

Bến Tre, ngày 14 tháng 10 năm 2025

**BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỨC KINH PHÍ
HỖ TRỢ CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG**

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH				
	Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre ¹	Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ²	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15/6/2023; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ³	Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Ghi chú
Dự thảo Nghị quyết ban hành quy định mức kinh phí hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long					

¹ Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 – 2025.

² Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09 tháng 2 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025.

³ Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về quy định hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về quy định mức chi hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đối với thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể và mức chi hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH				
	Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre ¹	Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ²	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15/6/2023; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ³	Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Ghi chú
Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định mức kinh phí hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Có quy định kèm theo				
Điều 2. Điều khoản thi hành 1. Các Nghị quyết, Quyết định sau hết hiệu lực thi hành kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, gồm: Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về quy định hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh	Phù hợp theo quy định tại Điều 53, Điều 59 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.				

	THUYẾT MINH				
	Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre ¹	Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ²	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15/6/2023; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ³	Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Ghi chú
DỰ THẢO VĂN BẢN					
Long; Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về quy định mức chi hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đối với thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể và mức chi hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai					

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH				
	Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre ¹	Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ²	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15/6/2023; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ³	Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Ghi chú
đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09 tháng 2 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025. 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. 4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ					

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH				
	Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre ¹	Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ²	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15/6/2023; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ³	Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Ghi chú
quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. 5. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.					
Quy định mức kinh phí hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long					
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Phù hợp với Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã				
Điều 2. Điều kiện chung và nguyên tắc hỗ trợ	Phù hợp với Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã				
Điều 3. Một số chính sách hỗ trợ đối với tổ hợp tác, hợp tác					

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH				
	Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre ¹	Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ²	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15/6/2023; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ³	Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Ghi chú
xã, liên hiệp hợp tác xã					
1. Hỗ trợ về công tác đào tạo, bồi dưỡng: Nội dung và định mức hỗ trợ: * Đối với trường hợp đào tạo dài hạn trình độ từ trung cấp trở lên: Hỗ trợ 100% kinh phí kinh phí trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; thời gian hỗ trợ tối đa không quá 04 năm/học viên; hỗ trợ tối đa 03 học viên/hợp tác xã, 01 học viên/tổ hợp tác. * Đối với trường hợp tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng:	Ngân sách tỉnh bảo đảm 100% kinh phí trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo, nhưng không quá 20 triệu đồng/năm/học viên; hỗ trợ 6 tháng/lần kinh phí ăn, ở cho 01 học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng thấp nhất đang được áp dụng trên địa bàn tỉnh Bến Tre; thời	Đào tạo: Ngân sách địa phương bảo đảm 100% kinh phí trả học phí, tài liệu theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ kinh phí ăn, ở cho học viên ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng. - Bồi dưỡng: Ngân sách trung ương bảo đảm 100% kinh phí đi lại, tổ chức lớp học và	Mức chi hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/01 khóa đào tạo (mức lương tối thiểu vùng căn cứ theo vùng tổ chức kinh tế tập thể đóng trụ sở). Trường hợp khóa đào tạo có thời gian dưới 01 tháng thì thực hiện hỗ trợ kinh phí ăn, ở cho học viên theo số ngày thực tế tham gia khóa đào tạo (26	Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí chi trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ kinh phí ăn, ở cho học viên ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng nơi tổ chức khóa học cho thành viên, người lao	

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH				
	Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre ¹	Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ²	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15/6/2023; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ³	Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Ghi chú
- Hỗ trợ 100% kinh phí kinh phí trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo. - Hỗ trợ kinh phí ăn, ở cho học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng nơi tổ chức khóa học cho thành viên, người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tham gia khóa học trong nước. - Đối với khóa bồi dưỡng ở nước ngoài, thành viên, người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được Nhà nước hỗ trợ như đối với cán bộ, công chức, viên chức.	gian hỗ trợ tối đa không quá 04 năm/học viên; hỗ trợ tối đa 03 học viên/hợp tác xã, 01 học viên/tổ hợp tác.	mua tài liệu học tập; hỗ trợ 100% chi phí ăn, ở đối với các tổ chức kinh tế tập thể nằm trong vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện hành (bao gồm: Các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các xã đặc biệt khó khăn	ngày/ 01 tháng). Mỗi ngày thực tế tham gia khóa học hỗ trợ 100.000đ/người/ngày.	động trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tham gia khóa học trong nước. Đối với khóa bồi dưỡng ở nước ngoài, thành viên, người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được Nhà nước hỗ trợ như đối với cán bộ, công chức, viên chức;	

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH				
	Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre ¹	Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ²	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15/6/2023; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ³	Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Ghi chú
		vùng bãi ngang ven biển và hải đảo); đối với các vùng khác: Hỗ trợ 90% đối với các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 80% đối với các tổ chức kinh tế tập thể khác.			
Hỗ trợ lao động về làm việc tại các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã - Hỗ trợ 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ để chi lương, thưởng và phúc lợi cho	Ngân sách tỉnh hỗ trợ hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, thời gian hỗ trợ tối đa 03 năm/người, tối đa 02 người/hợp tác	Ngân sách địa phương hỗ trợ hàng tháng ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, tối đa 03 năm/người, tối đa 02 người/tổ	Mức hỗ trợ hàng tháng bằng 1,5 mức lương tối thiểu vùng (mức lương tối thiểu vùng căn cứ theo vùng tổ chức kinh tế tập thể đóng trụ sở).	Ngân sách địa phương hỗ trợ cho mỗi lao động làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể hàng tháng ít nhất	

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH				
	Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre ¹	Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ²	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15/6/2023; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ³	Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Ghi chú
người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học làm việc tại tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với các chức danh: kế toán, cán bộ kỹ thuật. - Đối với tổ hợp tác được hỗ trợ tối đa 01 lao động/năm; đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động thuộc lĩnh vực nông nghiệp được hỗ trợ tối đa 02 lao động/năm; đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động thuộc lĩnh vực khác được hỗ trợ tối đa 01 lao động/năm.	xã/năm.	chức kinh tế tập thể/năm.	Tối đa 02 người/tổ chức kinh tế tập thể/năm.	bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ.	
3. Hỗ trợ thông tin; hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn; hỗ trợ nhân rộng mô	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ,	Ngân sách địa phương hỗ trợ 100% kinh phí	Không có		

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH				
	Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre ¹	Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ²	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15/6/2023; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ³	Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Ghi chú
hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường; hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro: - Đối tượng hỗ trợ, nội dung hỗ trợ: theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 15 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP. - Định mức hỗ trợ: hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.	triển lãm trong nước nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/lần/hợp tác xã và hỗ trợ không quá 03 lần/năm/hợp tác xã. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho hợp tác xã nhưng tối đa không quá 05 triệu đồng/tháng/hợp tác xã, thời gian hỗ trợ tối đa không quá 02	tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể. - Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm ở nước ngoài; tổ chức diễn đàn kinh tế tập thể; hỗ trợ hợp tác xã trong đăng ký chứng nhận chất			

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH				
	Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre ¹	Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ²	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15/6/2023; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ³	Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Ghi chú
	năm/hợp tác xã và được hỗ trợ 01 lần/năm.	lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử; xây dựng một số trung tâm xúc tiến thương mại của các tổ chức kinh tế tập thể và kinh phí duy trì, vận hành trung tâm trong 03 năm đầu, các năm tiếp theo do các trung tâm tự chủ.			
4. Hỗ trợ đầu tư phát triển kết	Ngân sách Nhà	Ngân sách địa	Tối đa 03 tỷ đồng		

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH				
	Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre ¹	Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ²	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15/6/2023; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ³	Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Ghi chú
cầu hạ tầng, trang thiết bị Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 90% trên tổng mức đầu tư của dự án và không quá 03 tỷ đồng đối với liên hiệp hợp tác xã có từ 5 thành viên chính thức và hợp tác xã có từ 50 thành viên chính thức trở lên; hỗ trợ 90% trên tổng mức đầu tư của dự án và không quá 02 tỷ đồng đối với hợp tác xã có từ 30 thành viên chính thức đến dưới 50 thành viên chính thức; hỗ trợ 90% trên tổng mức đầu tư của dự án và không quá 01 tỷ đồng đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối ứng 10%	nước hỗ trợ 80% trên tổng mức đầu tư dự án, hợp tác xã đối ứng 20% trên tổng mức đầu tư dự án. Điều kiện hợp tác xã có từ 20 thành viên trở lên, liên hiệp hợp tác xã có từ 100 thành viên trở lên	phương 100%. Đối với hợp tác xã có từ 49 thành viên trở xuống hỗ trợ tối đa không quá 02 tỷ đồng. Đối với hợp tác xã có từ 50 thành viên trở lên hỗ trợ tối đa không quá 03 tỷ đồng. Đối với các hợp tác xã có dự án mang tính chất liên vùng, khu vực do các bộ, cơ quan trung ương quản lý: Ngân sách trung ương đầu tư	trên một hợp tác xã, trong đó: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 90% tổng mức đầu tư của dự án. Nguồn vốn của Hợp tác xã và nguồn vốn hợp pháp khác: đóng góp 10% tổng mức đầu tư của dự án		

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH				
	Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre ¹	Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ²	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15/6/2023; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ³	Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Ghi chú
trên tổng mức đầu tư của dự án.		tối đa 100% tổng mức đầu tư của dự án.			
5. Chuyển giao công trình kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác của Nhà nước	Không có	Không có	Không có	Theo quy định của Điều 14 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP	Ràng buộc thêm điều kiện quy mô đối với tổ hợp tác là từ 10 thành viên trở lên; hợp tác xã từ 30 thành viên chính thức trở lên; liên hiệp hợp tác xã

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH				
	Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre ¹	Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ²	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15/6/2023; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ³	Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Ghi chú
					có từ 5 thành viên chính thức trở lên.
Điều 4. Kinh phí thực hiện 1. Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương bố trí vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và kinh phí sự nghiệp theo từng giai đoạn. 2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia theo từng giai đoạn. 3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế và kinh phí					

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH				
	Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre ¹	Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ²	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15/6/2023; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ³	Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Ghi chú
hợp pháp khác. 4. Kinh phí huy động, đóng góp từ các tổ chức kinh tế tập thể.					